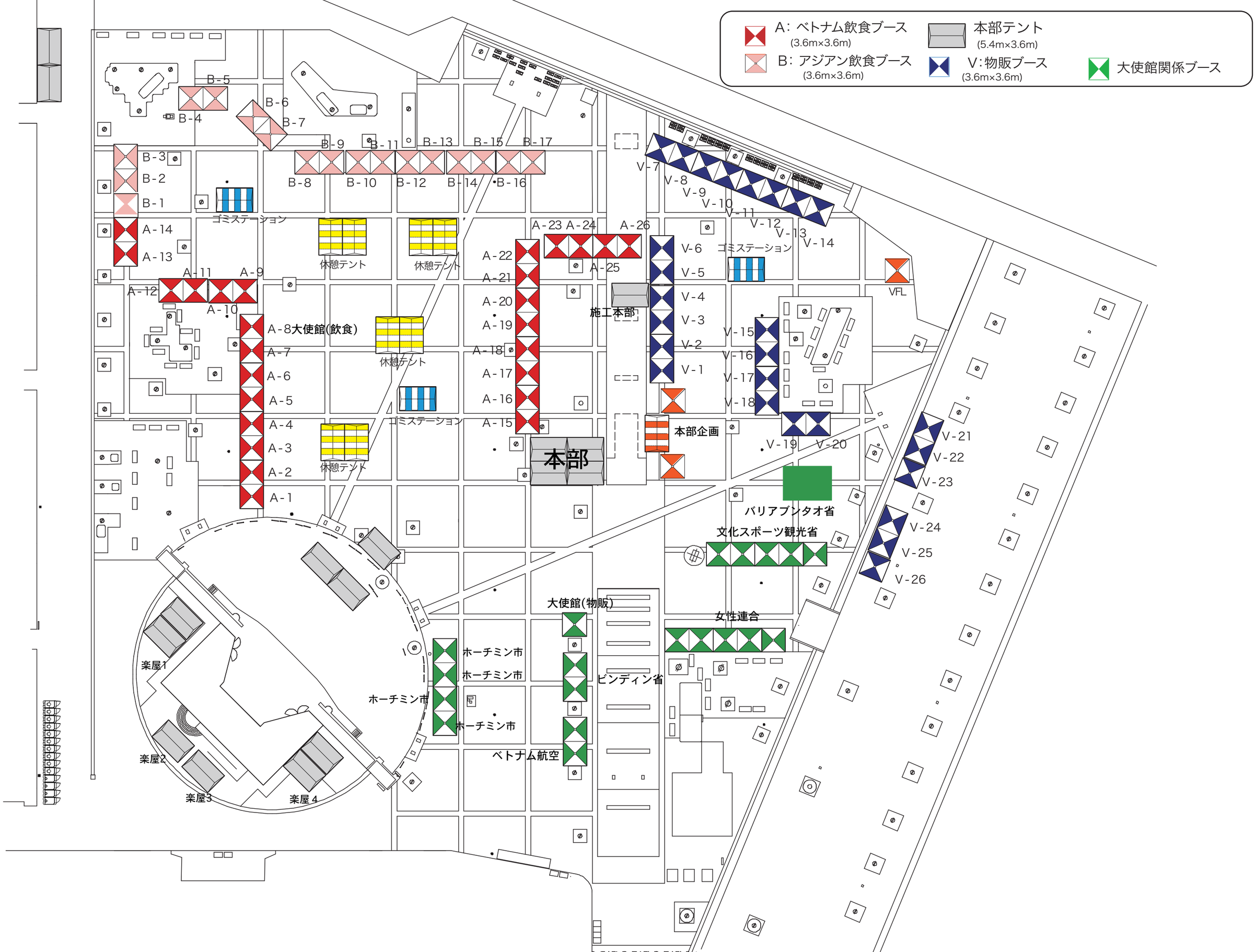
A：ベトナム飲食ブース
(3.6m×3.6m)
B：アジアン飲食ブース
(3.6m×3.6m)
本部テント
(5.4m×3.6m)
V：物販ブース
(3.6m×3.6m)
大使館関係ブース
B-1
B-2
B-3
B-4
B-5
B-6
B-7
B-8
B-9
B-10
B-11
B-12
B-13
B-14
B-15
B-16
B-17
A-1
A-2
A-3
A-4
A-5
A-6
A-7
A-8大使館(飲食)
A-9
A-10
A-11
A-12
A-13
A-14
A-15
A-16
A-17
A-18
A-19
A-20
A-21
A-22
A-23
A-24
A-25
A-26
V-1
V-2
V-3
V-4
V-5
V-6
V-7
V-8
V-9
V-10
V-11
V-12
V-13
V-14
V-15
V-16
V-17
V-18
V-19
V-20
V-21
V-22
V-23
V-24
V-25
V-26
VFL
ゴミステーション
休憩テント
施工本部
本部
本部企画
バリアブンタオ省
文化スポーツ観光省
女性連合
大使館(物販)
ホーチミン市
ビンディン省
ベトナム航空
楽屋1
楽屋2
楽屋3
楽屋4